**KẾ HOẠCH BÀI DẠY  
Môn : Tiếng Việt**

**Bài 31: An, ăn, ân** (Số tiết 2)

Thời gian thực hiện: Ngày 28/10/2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết và đọc đúng vấn an, ăn, ân; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vấn an, ăn, ân; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng vấn an, ân, ăn; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vấn an, ăn, ân.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần an, ăn, ân có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói lời xin lỗi (trong tình huống cụ thể ở trường học).

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật (các bạn học sinh trong cùng lớp) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (tình huống các bạn giẫm phải chân nhau khi xếp hàng vào lớp, cần nói lời xin lỗi).

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn về gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu

3.Phẩm chất

- Yêu thích môn học

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV : SGK, Tranh

HS: SGK, bảng, vở, bộ ghép chữ

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| 5’  20’  10’ | **1. Hoạt động Khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  **2.Hoạt động khám phá**  **a. Nhận biết**  - GV giới thiệu các vấn mới an, ăn, ân. Viết tên bài lên bảng.  **b.Đọc vần**  **- So sánh các vần:**  + GV giới thiệu vần an, ăn, ân.  + GV yêu cầu HS so sánh vần ăn, ân với an để tìm ra điểm giống và khác nhau.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vẫn an, ăn, ân.  + GV yêu cầu lớp đánh vần  - Đọc trơn các vần  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + HS tìm ghép thành vần an.  + HS tháo chữ a, ghép ă vào để tạo thành ăn.  + HS tháo chữ ă, ghép â vào để tạo thành ân.  - Lớp đọc đồng thanh an, ăn, ân một số lần.  **c. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  -HS ghép tiếng bạn  -Hướng dẫn đánh vần và đọc trơn  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng: GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nói tiếp nhau  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng, nối tiếp nhau, hai lượt.  + Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần an, ăn hoặc ân. (GV đưa mô hình tiếng bạn, vừa nói vừa chỉ mô hình: Muốn có tiếng "bạn" chúng ta thêm chữ ghi âm b vào trước vần an và dấu nặng dưới a. Hãy vận dụng cách làm này để tạo các tiếng có chứa vần ăn hoặc vần ân vừa học! GV yêu cầu HS trình kết quả ghép chữ với vấn, lấy kết quả ghép của một số HS gắn lên bảng và hỏi HS: Đó là tiếng gi?)".  +GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được.  +GV yêu cầu HS phân tích tiếng  +GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép dược.  **d. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: bạn thân, khăn rằn, quả mận. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn quả mận  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ quả mận xuất hiện dưới tranh.  - HS nhận biết tiếng chứa vần ân trong quả mận  -HS phân tích và đánh vần tiếng mận, đọc trơn từ ngữ quả mận.  - Tương tự đối với bạn thân, khăn rằn  - Hướng dẫn đọc cả các từ  - GV có thể cho nhóm đôi đọc cho nhau nghe, gọi một số HS đọc, cuối cùng cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **3.Hoạt động thực hành**  **a.Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vấn an, ăn, ân,  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vấn an, ăn, ân.  - HS viết vào bảng con từng vần và tiếng chứa vần đó:  an -bạn, ăn - khăn, ân thân.  - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  - HS trả lời  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Cả lớp đọc trơn  -HS tìm  -HS ghép  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đọc  - HS đọc trơn tiếng  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS đọc  -HS phân tích  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  -HS thực hiện  - CN – N – ĐT  - HS quan sát  - HS quan sát  -HS viết  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 10’  10’  10’ | **b. Viết vở**  - GV đưa vần, từ ngữ viết mẫu và hướng dẫn về độ cao của các con chữ.  - GV hướng dẫn HS viết đúng điểm đặt bút và đúng số lần theo yêu cầu  -HS viết vào vở  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách  - GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS.  **c. Đọc**  - GV đọc mẫu cả đoạn  - HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần an, ăn, ân.  - HS đọc trơn các tiếng mới.  - HS xác định số câu trong đoạn.  -HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu.  - HS đọc thành tiếng cả đoạn.  -Đàn gà tha thần ở đâu ?  -Vì sao đàn gà không còn sợ lũ quạ dữ ?  **4.Hoạt động vận dụng**  - HS quan sát tranh  -Các bạn đang làm gì?  -Có chuyện gì đã xảy ra?  -Theo em, bạn cần xin lỗi Hà như thế nào?  - GV yêu cầu HS chia nhóm, đóng vai trong tình huống: Khi xếp hàng vào lớp, bạn sơ ý giảm vào chân Hà. Hà nói: Sao cậu giảm vào chân mình? Bạn nói lời xin lỗi Hà.  - GV có thể nhắc nhở HS nội quy khi xếp hàng.  - HS tham gia trò chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần an, ăn, ăn và đặt câu với các từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung giờ học  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  -HS viết  -HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm.  - HS đọc  - HS đọc  - CN – N - ĐT  - CN - ĐT  -Gần chân mẹ  -Đã có mẹ che chắn, bảo vệ...  -HS quan sát tranh  -Các bạn đang xếp hàng vào lớp  -Một bạn sơ ý giảm vào chân Hà  -Xin lỗi, minh không cố ý đâu!  -HS đóng vai, nhận xét  -Hs lắng nghe  -HS chơi  -HS làm |

**Điều chỉnh sau bài dạy**: …………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………..

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn : Toán**

**Bài 7: HÌNH VUÔNG – HÌNH TRÒN-HÌNH TAM GIÁC**

**- HÌNH CHỮ NHẬT** (Tiết 2) (Số tiết 1)

Thời gian thực hiện: ngày 28/10/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1.Năng lực đặc thù:

- Có biểu tượng ban đầu về hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

- Nhận biết được các dạng hình trên thông qua các đồ vật thật

2. Năng lực chung:

- Bước đầu biết so sánh, phân tích để nhận dạng hình trong một nhóm các hình đã cho

- Làm quen với đếm và đưa số liệu vào bảng (Có yếu tố thống kê đơn giản)

- Gắn các hình đã học với những đồ vật thực tế ở xung quanh, trong lớp học

3. Phẩm chất

- Yêu thích môn Toán

- Biết giúp đỡ bạn bè

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Các mô hình hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khăn tay hình vuông, đĩa hình tròn, mô hình biển báo giao thông, hình tam giác, khung tranh hình chữ nhật.

. Sưu tầm đồ vật thật, tranh ảnh đồ vật có các dạng hình trên

HS:- Bộ đồ dùng học toán 1.SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| 5’  10’  15’  5’ | **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài  **2. Hoạt động khám phá**  - GV cho HS quan sát khăn tay có dạng hình vuông và nói : Chiếc khăn này có dạng hình vuông  - Giới thiệu mô hình bìa hình vuông và nói: Đây là hình vuông  -Tương tự GV giới thiệu với chiếc đĩa tròn và mô hình tròn để giới thiệu hình tròn  - Tiếp tục với biển báo giao thông và mô hình tam giác để giới thiệu hình tam giác; Khung tranh hình chữ nhật để dẫn đến giỏi thiệu HCN  - Đưa cả 4 mô hình cho HS đọc tên từng hình. GV nhận xét,  -Hs quan sát 4 hình trên trong hình vẽ ở SGK HS quan sát và đọc tên từng hình  -GV kết luân.  **3. Hoạt động thực hành**  **Bài 1: Mỗi đồ vật có dạng gì?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát các hình vẽ, nêu tên từng đồ vật trên hình vẽ  -HD HS ghép với các hình thích hợp  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 2: Nhận dạng hình**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát các hình vẽ, GV nêu yêu cầu từng hình  a/ Tìm hình tròn  b/ Tìm hình tam giác  c/ Tìm hình vuông  d/ Tìm hình chữ nhật  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 3: Nhận dạng hình**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV: Bức tranh vẽ hình gì?  - Tìm trong hình bên có bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình tròn, bao nhiêu hình vuông?  - HS tìm và trả lời  **4.Hoạt động vận dụng**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì  - CB: “Thực hành lắp ghép, xếp hình”  -Nhận xét, tuyên dương | - Hát  - Lắng nghe  -HS quan sát và trả lời  -HS lắng nghe  -HS nhắc lại y/c của bài  -HS quan sát.  - Làm vào vở BT.  - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn  -HS nhắc lại y/c của bài  -HS quan sát.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - HS báo cáo  - HS nhận xét bạn  - HS quan sát  - HS tìm và nối số  - HS nhận xét bạn  -HS nêu  - Chú ý |

**Điều chỉnh sau bài dạy**: …………………………………………………………………………

…………………………………………………………………..

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tự nhiên xã hội**

**Bài 7: CÙNG KHÁM PHÁ TRƯỜNG HỌC (T1) (Số tiết 1)**

Thời gian thực hiện: Ngày 29 tháng 10 năm 2024

1. **MỤC TIÊU**

1.Năng lực đặc thù:

* Năng lực nhận thức khoa học:

+ Nói được tên địa chỉ trường mình

+ Xác định vị trí các phòng chức năng, một số khu vực khác nhau của nhà trường

+ Kể được một số thành viên trong trường và nói được nhiệm vụ của họ

+Kể được một số hoạt động chính ở trường, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động đó.

* Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

+ Học sinh đặt được một số câu hỏi tìm hiểu về trường học, các thành viên và hoạt động trường học, các thành viên và hoạt động trường học.

+ Học sinh quan sát tranh ( SGK) trình bày ý kiến của mình về trường học, hoạt động trường học.

* Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng:

+ Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học .

+ Lựa chọn chơi những trò chơi an toàn khi ở trường.

2.Năng lực chung

- Tự chủ và tự học:

+ Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học .  
 + Nói được tên địa chỉ trường mình

+ Xác định vị trí các phòng chức năng, một số khu vực khác nhau của nhà trường

- Giao tiếp và hợp tác: Biết giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường .

3. Phẩm chất chủ yếu:

- Chăm chỉ: Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học . Kính trọng thầy cô giáo và các thành viên trong nhà trường

- Trách nhiệm: Lựa chọn chơi những trò chơi an toàn khi ở trường.

**II.** **CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

1. Giáo viên:

+ Tranh SGK.

+ Hình ảnh về trường học, một số phòng và khu vực trong trường cùng một số hoạt động ở trường

2. Học sinh: SGK; Sưu tầm tranh ảnh về trường học và các hoạt động ở trường

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| 5’  10’  15’  5’ | **1. Mở đầu: Khởi động**  - GV đưa ra một số câu hỏi:  +Tên trường học của chúng ta là gì?  +Em đã khám phá được những gì ở trường? để HS trả lời, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới.  **2.Hoạt động khám phá**  - GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK  - Yêu cầu HS thảo luận về nội dung hình theo gợi ý của GV:  +Trường học của Minh và Hoa tên là gì?  + Trường của hai bạn có những phòng và khu vực nào?  - GV tổ chức cho từng cặp HS quan sát hình các phòng chức năng, trao đổi với nhau theo câu hỏi gợi ý của GV để nhận biết nội dung của từng hình, từ đó nói được tên các phòng: thư viện, phòng y tế, phòng học máy tính và nêu được chức năng của các phòng đó cũng như một số phòng và khu vực khác.  Yêu cầu cần đạt: HS nói được tên trường, địa chỉ trường và giới thiệu khái quát được không gian trường học của Minh và Hoa.  **3.Hoạt động thực hành**  GV gọi một số HS trả lời tên và địa chỉ trường học của mình và nêu câu hỏi:  +Trường em có những phòng chức năng nào?  +Có phòng nào khác với trường của Minh và Hoa không?  +Vị trí các phòng chức năng có trong trường, khu vui chơi, bãi tập…) khuyến khích HS tìm ra điểm giống và khác giữa trường của mình với trường của Minh và Hoa.  Yêu cầu cần đạt: Hs nói được tên và địa chỉ trường học của mình, nhận biết được một số phòng trong trường và chức năng của các phòng đó.  **4. Đánh giá**  -HS nói được tên, địa chỉ của trường, nêu được các phòng chức năng trong trường.  -Có thái độ yêu quý từ đó có ý thức bảo vệ trường lớp của mình.  **GD QCN** : Quyền được vui chơi, giải trí; Bổn phận của trẻ em với nhà trường: Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ; biết lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn.  **Hướng dẫn về nhà**  -Tìm hiểu về trường tiểu học mà bố mẹ, anh chị đã học.  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau: Cùng khám phá trường học (Tiết 2)  - Nhận xét tiết học | HS lắng nghe và trả lời  HS lắng nghe   * HS quan sát hình trong SGK * HS thảo luận nhóm * Đại diện nhóm trình bày * HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn * HS làm việc nhóm đôi và trình bày hiểu biết của bản thân * HS trả lời * HS nhận xét, bổ sung cho bạn * HS lắng nghe * HS lắng nghe và thực hiện   - 2,3 hs trả lời  - HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**: …………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………..

**================================**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 2: EM BIẾT YÊU THƯƠNG**

**Bài 4 : YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI (T3) (Số tiết: 1)**

Thời gian thực hiện: Ngày 1/11/2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Nhận biết được hành động thể hiện sự yêu thương

+Nêu được ý nghĩa của việc thể hiện hành động yêu thương đối với con người

-Thực hiện được những hành động yêu thương trong một số tình huống giao tiếp thông thường

-Hình thành tình yêu thương, ý thức trách nhiệm

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**GV:**Bài hát có nội dung về tình yêu thương .Các tình huống thẻ hiện hành vi yêu thương gắn bó với đời sống thực tế của HS .Tranh ảnh, video về các hành vi thể hiện tình yêu thương (nếu có)

**HS:**.Thẻ mặt cười, mếu

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| 5’  30’  5’ | **1.Hoạt động khởi động**  -GV tổ chức cho HS hát  **2.Hoạt động thực hành**  **b.Làm thiệp tặng người phụ nữ em yêu quý**  -GV yêu cầu mỗi em xác định mình sẽ làm thiệp tặng ai là người phụ nữ mà em yêu quý nhất  -Giới thiệu một số mẫu thiệp để các em lựa chọn  -GV phát cho các em giấy màu, kéo, HD HS cách gắp, cắt, dán thành thiệp  -GV hướng dẫn thêm cách trang trí và lựa chọn lời yêu thương tặng người phụ nữ em yêu quý nhất để ghi vào thiệp  -GV khuyến khích HS chia sẻ lời yêu thương đã ghi trong thiệp với các bạn trong lớp  -GV khen ngợi các em đã làm được thiệp và lựa chọn được những lời yêu thương dành cho người thân yêu của mình  -GV dặn dò HS mang thiệp về tặng cho người phụ nữ mình yêu quý nhất.  -GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch được sau khi tham gia các hoạt động  **3.Hoạt động vận dụng**  -Dặn dò chuẩn bị tiết sau  -Nhận xét tiết học | -HS tham gia  -HS lắng nghe yêu cầu  -Quan sát  -HS tham gia làm thiệp  -HS chia sẻ trước lớp, nhận xét  -HS theo dõi, lắng nghe  -HS chia sẻ trước lớp, nhận xét  -HS lắng nghe  -HS chú ý |

**Điều chỉnh sau bài dạy**:

…………………………………………………………………………

………………………………………………………………………..

**============================**